

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 16 - 5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Lê Thị Ngọc G;

2 Ông Phan Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình G là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 406/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam, trụ sở: Phòng 04-05, tầng 12, Saigon Centre Tòa 2; Số 67 Lê Lợi, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Ngọc Bảo K, sinh năm 1986; nơi thường trú: Số 313/15 Nguyễn Tiểu V, phường K, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh - Nhân viên thu nợ - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/12/2023). Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1977; nơi thường trú: Số 1.3E1, chung cư Mỹ Đức 220 K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở hiện nay: B.6.2 Chung cư E, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23 tháng 10 năm 2015 ông Huỳnh Quang T và Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam (gọi tắt Công ty A) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 100010639, theo hợp đồng trên Công ty A đồng ý cho ông Tú vay số tiền 447.000.000 đồng, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Toyota VIOS G, số khung: RL4BT9F35F4016638, số máy: 1NZZ323487, BKS: 51F-505.26, thời hạn vay 84 tháng. Lãi suất vay: 7.99%/năm, lãi

suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Theo thỏa thuận Công ty A đã giải ngân số tiền 447.000.000 đồng. Khoản vay có tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota VIOS G, số khung: RL4BT9F35F4016638, số máy: 1NZZ323487, BKS: 51F-505.26, tài sản trên được đăng ký tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 22/11/2021. Hiện nay nguyên đơn chỉ giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, còn xe nguyên đơn giao cho ông Huỳnh Quang T quản lý, sử dụng. Hiện nay nguyên đơn không biết chiếc xe trên đang ở đâu nên đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Quá trình vay, ông Huỳnh Quang T đã thanh toán cho Công ty A được số tiền nợ gốc 47.838.716 đồng, nợ lãi 28.958.257 đồng, tổng cộng 76.796.973 đồng. Từ tháng 8/2016 đến nay ông Huỳnh Quang T không thanh toán khoản vay trên cho nguyên đơn.

Tính đến ngày 16/5/2024 ông Huỳnh Quang T còn nợ nguyên đơn gồm:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015 là 924.521.757 đồng, trong đó nợ gốc là: 399.161.284 đồng, nợ lãi là: 138.038.047 đồng, nợ lãi quá hạn là: 387.322.426 đồng.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quang T phải trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn. Ngoài ra, kể từ ngày 17/5/2024 ông Huỳnh Quang T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên được ký kết giữa nguyên đơn với ông Huỳnh Quang T.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Toyota VIOS G, số khung: RL4BT9F35F4016638, số máy: 1NZZ323487, BKS: 51F-505.26 theo quy định.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Đề nghị cấp tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, sao kê tài khoản giữa nguyên đơn và ông Huỳnh Quang T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Quang T trình bày: Thống nhất trình bày của nguyên đơn về: Hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015, về số tiền còn nợ và tài sản thế chấp.

Nay bị đơn đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc trên cho nguyên đơn, riêng tiền lãi bị đơn không đồng ý, do nguyên đơn đã để quá lâu đến nay mới khởi kiện.

Trường hợp ông Huỳnh Quang T không trả được nợ thì ông Huỳnh Quang T đồng ý để nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Tài sản thế chấp trên là tài sản của mình bị đơn không liên quan đến ai, khoản vay trên là khoản vay do mình bị đơn vay.

Đối với xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại: VIOS, màu sơn: Nâu vàng, số khung: RL4BT9F35F4016638, số máy: 1NZZ323487, biển kiểm soát: 51F-505.26 mà

ông Tú đã thế chấp ngân hàng thì khoảng năm 2016 ông Tú đã đi cầm cố cho một người tên Sơn, hiện nay ông Tú không biết ông Sơn đang ở đâu, làm gì. Ông Tú đã liên hệ tìm kiếm chiếc xe trên từ năm 2016 đến nay nhưng vẫn không tìm thấy được, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Tú có yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quang T thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015 mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Quang T hiện nay đang ở tại địa chỉ B.6.2 Chung cư E, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung khởi kiện:

Về yêu cầu tiền gốc: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23 tháng 10 năm 2015. Bị đơn thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 399.161.284 đồng, tiền lãi 138.038.047 đồng, tiền lãi quá hạn 387.322.426 đồng, tổng cộng: 924.521.757 đồng. Sự thừa nhận trên của bị đơn là chứng cứ không cần chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Huỳnh Quang T không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận quy định tại hợp đồng về việc thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, cần buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán số tiền gốc đã vay còn lại 399.161.284 đồng cho nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về lãi suất: Bị đơn đồng ý thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn từ năm 2016 trở về trước, từ năm 2017 đến nay bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng bị đơn đã vi phạm việc thanh toán từ năm 2016 nhưng đến năm 2021 nguyên đơn mới khởi kiện, nếu nguyên đơn khởi kiện sớm thì có thể đã phát mãi được tài sản thế chấp. Hội đồng xét

xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23 tháng 10 năm 2015 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn hợp pháp. Quyền khởi kiện là quyền của nguyên đơn, nguyên đơn đã khởi kiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn phải có nghĩa vụ hàng tháng thanh toán tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng chính bị đơn đã vi phạm và khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi hàng tháng thì bị đơn cũng không liên hệ gì với nguyên đơn để giải quyết khoản vay trên, do đó lời trình bày trên của bị đơn là không có căn cứ. Ngoài ra, về mức lãi suất thì theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3, Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Theo nội dung hợp đồng đã ký giữa 02 bên thỏa thuận lãi suất vay: 7.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi 138.038.047 đồng và tiền lãi quá hạn 387.322.426 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi trên của nguyên đơn.

Về phát mãi tài sản: Tài sản thế chấp là ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại: VIOS, màu sơn: Nâu vàng, số khung: RL4BT9F35F4016638, số máy: 1NZZ323487, biển kiểm soát: 51F-505.26 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/11/2015 theo văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 22/11/2021 nên hoàn toàn hợp pháp. Ngoài ra, tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 06/01/2024 của Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp nội dung: Xe biển số 51F-505.26, ngày đăng ký: 23/10/2015, chủ xe Huỳnh Quan Tú, loại xe: Ô tô con nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOS màu sơn: Nâu vàng; số máy: 1NZZ323487, số khung: RL4BT9F35F4016638...Trạng thái đăng ký xe: Đăng ký xe lần đầu. Đã thu hồi đăng ký, biển số xe và sang tên cho chủ mới: Không có. Do đó có căn cứ xác định xe trên vẫn do ông Huỳnh Quan Tú đứng tên sở hữu.

Việc bị đơn biết rõ tài sản đã thế chấp cho nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn cầm cố cho người khác là vi phạm hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Hiện nay bị đơn không biết người đang cầm cố tài sản trên ở đâu nên Tòa án không tiến hành làm việc được với người đã cầm cố chiếc xe trên nếu sau này có tranh chấp thì họ có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

Do hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trên của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 299 và Điều 303, Điều 463; Điều 465; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam đối với bị đơn ông Huỳnh Quang T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam tiền nợ gốc: 399.161.284 đồng, tiền nợ lãi: 138.038.047 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 387.322.426 đồng, tổng cộng 924.521.757 đồng (chín trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23 tháng 10 năm 2015.

Buộc ông Huỳnh Quang T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 17/5/2024 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23 tháng 10 năm 2015 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23 tháng 10 năm 2015 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam với ông Huỳnh Quang T.

1.2 Về phát mãi tài sản:

Trường hợp ông Huỳnh Quang T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên cho Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam thì Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng số 100010639 ngày 23/10/2015 là một xe ô tô biển số: 51F-505.26, loại xe: Ô tô con, Nhãn hiệu TOYOTA, số loại: VIOS, màu sơn: Nâu vàng, số máy: 1NZZ323487, số khung: RL4BT9F35F4016638, dung tích xi lanh: 1497cm³, năm sản xuất: 2015; khối lượng bản thân: 1083kg.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Huỳnh Quang T tại Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam, thì ông Huỳnh Quang T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho

đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Quang T phải chịu 39.735.653 đồng (ba mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV tài chính A Việt Nam số tiền 16.579.000 đồng (mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0049530 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H

